**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG HÀ MA TRẬN ĐẶC TẢ**

**TRƯỜNGTH & THCS TRẦN THỦ ĐỘ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HOC KÌ II**

 **MÔN: NGỮ VĂN 6**

 **NĂM HỌC: 2022-2023**

*Thời gian làm bài:90 phút*

 **(Bộ sách Cándiều)**

 **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | 2. Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng (điểm)** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | **Nhận biết:** - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản- Nhận ra từ Hán Việt, thành phần trạng ngữ,**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện.- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.- Nêu được chủ đề của văn bản.- Xác định được nghĩa của yếu tố Hán Việt thông dụng; chức năng của trạng ngữ, được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng**:- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong văn bản | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống | **Nhận biết:-** Xác định được kiểu bài: Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.**Thông hiểu:** Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề: hiện tượng vứt rác bừa bãi, gây ảnh hưởng môi trường và suy nghĩ cụ thể của người viết**Vận dụng:** Đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình.**Vận dụng cao:** Có sáng tạo có cảm xúc suy nghĩ sâu sắc về vấn đề mình ý kiến. | **1\*** | **1\*** | **1\*\*** | **1\*** |
| **Tổng** |  | **3 TN 1\*** | **5TN 1\*** | **2 TL 1\*** | **1\*** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |
|  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TH& THCS TRẦN THỦ ĐỘ** |  **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC**  **2022-2023** **Môn : Ngữ văn 6****Thời gian làm bài 90 phút***(Đề thi gồm 03 trang giấy)* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc phần văn bản sau:**

Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng và chưa kiếm được chút gì bỏ vào bụng. Mãi đến gần tối mới thấy một đàn cừu xuất hiện ở phía cửa rừng. Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại phía sau, vừa đi vừa nhởn nhơ gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng lao tới áp sát chú cừu non.

 Thoáng thấy cặp mắt của sói đỏ khè như hai hòn lửa, cừu non hoảng hồn. Nhưng cừu đã kịp thời nén được sợ hãi, ung dung bước tới sói dữ, lễ phép nói:

 - Thưa bác, anh chăn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác để tỏ lòng biết ơn bác cả ngày hôm nay không quấy nhiễu đàn cừu chúng tôi. Anh dặn tôi phải hát một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi cho ngon miệng.

 Sói ta không ngờ mình được trọng đãi như vậy, lấy làm thích chí vầ cảm động lắm liền cho phép cừu non trổ tài ca hát. Cừu non dáng sức be lên thật to, tiếng kêu be be lên bổng xuống trầm, mỗi lúc một vang xa. Anh chăn cừu nghe được lập tức vác gậy chạy lại, nện cho chó sói ta lúc ấy đang vểnh tai nghe hát, một trận nên thân.

 Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm, còn chó sói no đòn, bỏ chạy, vừa chạy vừa than thân:

 Ai đời chó sói mà nghe ca hát ! Mồi kề bên miệng lại để mắc mưu cừu non, đau thật là đau!

 *(* *Theo* Võ Phi Hồng, NXB Giáo dục, 1995)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**: Phương thức biểu đạt chính của vănbản trên là:

 A. Tự sự B. Biểu cả

 C.Miêu tả D.Nghị luận

**Câu 2**: Văn bản trên được kể bằng lời của nhân vật nào?

 A. Lời của nhân vật cừu non B. Lời của nhân vật chó sói

 C. Lời của anh chăn cừu D.Lời của người kể chuyện

**Câu3**: Đâu là thành phần trạng ngữ trong câu: *Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại phía sau, vừa đi vừa nhởn nhơ gặm cỏ.*

 A. Cuối đàn B. Một chú cừu non

 C Một chú cừu non đi tụt lại phía sau D. Nhởn nhơ gặm cỏ

**Câu 4**: Vì sao cừu non thoát chết?

 A. Anh chăn cừu nghe tiếng kêu của cừu non.

 B. Cừu non rât đang yêu nên sói không nỡ sát hại.

 C. Cừu non nhanh trí và can đảm.

 D. Sói thích chí và cảm động khi thấy cừu non lễ phép với mình.

**Câu 5:**Trạng ngữ “**Mãi đến gần tối**” Trong câu: “ Mãi đến gần tối mới thấy một đàn cừu xuất hiện ở phía cửa rừng.” nêu lên:

 A. Nêu nguyên nhân diễn biến sự việc

 B. Nêu lên mục đích của sự việc

 C. Nêu lên vị trí của sự việc

 D. Nêu lên thời gian xuất hiện của sự vật.

**Câu 6**: Nhận xét nào đúng nhất với nhân vật chó sói trong văn bản?

 A.Là con vật hung dữ B.Khát máu,đáng sợ

 C.Là con vật đau khổ,,thất bại D.Là con vật tự mãn, chủ quan, thất bại

**Câu 7**: Từ“ **ung dung”** trong câu: “ Nhưng cừu đã kịp thời nén được sợ hãi, ung dung bước tới sói dữ, lễ phép nói:” được hiểu là:

 A. Thư thả, khoan thai, không vội vã

 B. Không lo lắng, tự tin, từ tốn

 C. Đứng đắn và nghiêm chỉnh

 D. Từ tốn, đường hoàng

**Câu 8**:Qua thái độ, cử chỉ, lời nó của cừu non cho thấy cừu non là con vật như thế nào?

A.Mưu mô B. Mưu cao

 C.Mưu trí D. Mưu toan

**Câu 9**. Nếu được đặt nhan đề cho văn bản trên em sẽ đặt tên là gì?(*Ghi tên văn bản ngắn gọn bằng một từ hoặc cụm từ*)

**Câu 10**. Văn bản trên gửi đến em những thông điệp gì?*(Ghi ra hai thông điệp ngắn gọn khoảng từ 2-3 dòng*

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Giả sử ở nơi em đang sống vẫn còn hiện tượng vứt rác bừa bãi, gây ảnh hưởng môi trường. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về hiện tượng này.

**------------------------- Hết -------------------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - HS có thể nêu quan điểm riêng của mình thể hiện rõ chủ đề tác phẩm(nhan đề có thể là một chi tiết tiêu biểu, một nhân vật, tình huống, một ý nghĩa nổi bật nhất của tác phẩm..)- Trình bày ngắn gọn bằng một từ hoặc cụm từ. | 1,0 |
|  | **10** | - HS nêu được cụ thể hai thông điệp có ý nghĩa đối với bản thân và phù hợp với câu chuyện.- Trình bày ngắn gọn khoảng từ 2-3 dòng. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Hiện tượng vứt rác bừa bãi.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | - Mô tả thực trạng hiện tượng vứt rác bừa bãi; thể hiện thái độ phê phán hiện tượng này.- Lí giải nguyên nhân và hậu quả của hiện tượng vứt rác thải bừa bãi.- Nêu giải pháp để ngăn chặn hiện tượng này. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |